TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2024/HS-ST
Ngày 11-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Kiên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Hải**

Bà **Ngô Thị Thúy Hảo**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Ông **Trần Văn Q** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 127/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Bùi Cao T, sinh năm 1979, tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở khi bị bắt: 1172/13/6 đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; bố: Bùi Văn T1 và mẹ: Cao Thị T2 (T3); tiền sự: Không

Tiền án: Bản án số 58/2022/HSST ngày 24/3/2022, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuyên phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/11/2022.

Nhân thân: Ngày 16/4/1997, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuyên phạt 05 năm tù về tội "Cướp tài sản của công dân". Ngày 06/6/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuyên phạt 08 năm tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 03/3/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 25/6/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 20 tháng.

Bị bắt, tạm giam ngày 10 tháng 01 năm 2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V. (Có mặt)

Bị hại: Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm: 1992. Địa chỉ: H đường B, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11giờ ngày 09/01/2024, bị cáo Bùi Cao T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 59S1-878.79 đi đến phòng trọ của một người bạn tại hẻm H đường B chơi. Trên đường đi, bị cáo T chạy ngang qua phòng trọ không số tại địa chỉ: H B, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì thấy cửa phòng mở, trên bàn gần cửa ra vào để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax đang phát nhạc, bị cáo T liền nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thực hiện ý định này, bị cáo T đã quay xe lại và để xe cách phòng trọ khoảng 5m rồi đi bộ lại. Khi đến cửa phòng trọ, bị cáo T nhìn vào trong thấy bà Trần Thị Ngọc H đang nấu ăn trong phòng, lưng quay ra phía ngoài cửa, bị cáo T liền lén lút tiếp cận chiếc điện thoại để trên bàn và dùng tay phải cầm lấy chiếc điện thoại rồi nhanh chóng chạy ra chiếc xe mô tô để tẩu thoát. Phát hiện bị cáo T lấy trộm chiếc điện thoại, bà H liền la lên "Ăn cướp, ăn cướp" và đuổi theo bị cáo T. Khi bị cáo T vừa lên xe nổ máy thì bà H chạy tới nắm vào đuôi xe mô tô của bị cáo T kéo lại nhưng bị cáo T tiếp tục rồ ga bỏ chạy, bà H bị kéo lê trên đường khoảng 20m thì bỏ tay ra. Sau khi bị cáo T bỏ chạy đến khu vực đường B thì dừng xe lại tháo sim điện thoại và biển số xe 59S1-878.79 vứt đi. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe chạy về nhà tại địa chỉ: 1 đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cất chiếc điện thoại vừa lấy trộm được vào phòng ngủ. Đến sáng ngày 10/01/2024, bị cáo T đi uống cà phê thì biết hình ảnh vụ trộm cắp chiếc điện thoại của mình bị camera an ninh ghi lại nên đã đến Cơ quan Công an đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max và 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius không có biển số, số khung RLCS1FC30EY038800, không rõ số máy.

Tại kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐG-TTHS ngày 23/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố V, kết luận: "01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 13 Pro Max, màu vàng có trị giá 14.300.000đồng".

Việc thu giữ, xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ:

- Thu giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max. Ngày 26/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Trần Thị Ngọc H.

- Thu giữ 01 chiếc xe mô tô không có biển số, số khung FC30EY038800, số máy 1FC038765, kết quả điều tra xác định là tài sản trộm cắp trong 01 vụ án khác. Do

đó, ngày 28/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định tách thành 01 vụ việc riêng để xác minh làm rõ.

Trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Ngọc H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Bản cáo trạng số 128/CT-VKSVT ngày 23/4/2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Bùi Cao T, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với thương tích của bà Trần Thị Ngọc H xảy ra trong quá trình bám vào xe của bị cáo Bùi Cao T bị là do bà H tự cầm vào đuôi xe của bị cáo T. Ngoài ra, bà H không yêu cầu giám định thương tích và không có yêu cầu gì đối với thương tích của bản thân nên không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Bùi Cao T đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại, bà Trần Thị Ngọc H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Bùi Cao T, về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Cao T từ 15 đến 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Cao T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 11 giờ ngày 09/01/2024, tại phòng trọ không số địa chỉ: H B, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bị cáo Bùi Cao T đã có hành vi lén lút chiếm

đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max của bà Trần Thị Ngọc H. Theo kết quả định giá, giá tài sản trị giá 14.300.000đồng. Hành vi bị cáo Bùi Cao T đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo là người đã trưởng thành, đã bị xét xử về tội " Trộm cắp tài sản", biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm mục đích có tiền tiêu xài; đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp "Tái phạm" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự ra đầu thú nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Cao T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Cao T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 10 tháng 01 năm 2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Cao T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng)

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Kiên